

Số: 01/2019/QĐST-VHNGĐ

Tp. Cao Lãnh, ngày 28 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Đặng Thị Thanh Thảo**.

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Vũ Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2018/TLST-VHNGĐ ngày 26/12/2018 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 03/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 11/01/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Cao Bá T, sinh năm 1982;

2. Chị Mai Thị D, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Tổ 7, ấp H, xã Tân T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cao Thị Hoàng O, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp H, xã Tân T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

(Các đương sự có mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Người yêu cầu anh Cao Bá T, chị Mai Thị D trình bày: Năm 2016, anh, chị nhận cháu Lương Cao Tuyết N, sinh ngày 06/10/2013 làm con nuôi, được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi ngày 14/6/2016. Cháu Lương Cao Tuyết N là con ruột của chị Cao Thị Hoàng O, em

gái của anh T. Hiện nay, do điều kiện kinh tế của vợ chồng anh, chị khó khăn không thể tiếp tục nuôi cháu N. Đồng thời, chị Cao Thị Hoàng O có yêu cầu nhận lại con là cháu N. Nên anh, chị yêu cầu Tòa án giải quyết: Chấm dứt nuôi con nuôi đối với Lương Cao Tuyết N, sinh ngày 06/10/2013.

Tại phiên họp, anh T, chị D vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lương Cao Tuyết N, sinh ngày 06/10/2013.

Chị Cao Thị Hoàng O trình bày: Vào năm 2016 chị có làm thủ tục cho con ruột của chị là Lương Cao Tuyết N nhận anh T, chị D là cha mẹ nuôi. Tuy nhiên, từ hi làm thủ tục cho con đến nay thì cháu N vẫn ở chung với chị. Nay do điều kiện kinh tế anh T, chị D khó khăn nên chị yêu cầu được nhận lại con là cháu Lương Cao Tuyết N, sinh ngày 06/10/2013, để cháu N có được điều kiện chăm sóc tốt hơn. Về phần cha ruột cháu N, chị và cha cháu N là anh Lương Văn T đã ly hôn năm 2017, theo quyết định ly hôn số 72/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C thì chị và anh Thành thống nhất giao cháu Nhi lại cho chị trực tiếp nuôi dưỡng nên nay chị yêu cầu được nhận lại con là Lương Cao Tuyết N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Anh T, chị D yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với cháu Lương Cao Tuyết N do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đồng thời mẹ ruột cháu Nhi là chị Cao Thị Hoàng O yêu cầu được nhận lại con. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh T, chị D về việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với cháu Lương Cao Tuyết N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố C nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi là việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 5 Điều 29 và khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 14/6/2016, anh Cao Bá T, chị Mai Thị D nhận Lương Cao Tuyết N, sinh ngày 06/10/2013 làm con nuôi được Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận. Từ khi anh T, chị D nhận nuôi cháu N thì cháu vẫn sống chung với mẹ ruột là chị Cao Thị Hoàng O. Nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh T, chị D yêu cầu được chấm dứt nuôi con nuôi đối với cháu N. Đồng thời, chị O cũng có yêu cầu được nhận lại con. Xét thấy yêu cầu của các bên là tự nguyện, hợp pháp và để tạo điều kiện chăm sóc tốt nhất

cho cháu N nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Cao Bá T và chị Mai Thị D phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, Thẩm phán và thành phần tham gia phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự là đúng quy định pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết việc dân sự là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ như đã phân tích nêu trên nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 27 của Luật nuôi con nuôi; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 370, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi của anh Cao Bá T, chị Mai Thị D đối với cháu Lương Cao Tuyết N, sinh ngày 06/10/2013.

- Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt nuôi con nuôi có hiệu lực pháp luật.

- Giao cháu Lương Cao Tuyết N, sinh ngày 06/10/2013 cho mẹ đẻ là chị Cao Thị Hoàng O chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Quyền và nghĩa vụ của mẹ đẻ cháu Lương Cao Tuyết N là chị Cao Thị Hoàng O đã chấm dứt theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Luật nuôi con nuôi được khôi phục.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Cao Bá T, chị Mai Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005158 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Đồng Tháp. Anh Cao Bá T, chị Mai Thị D đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án

ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TPC;
- Chi cục THA TPC
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo